

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CIH



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CI
Năm báo cáo: 2019

(Theo mẫu Phụ lục IV Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300482241
- Vốn điều lệ: 1.928.547.650.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.928.547.650.000 đồng
- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TPHCM
- Số điện thoại: 028.38688239 - 38688379
- Số fax: 028.38688189
- Website: ciibr.com.vn
- Mã cổ phiếu : LGC

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1 Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân là Công ty Cơ khí Lữ Gia, một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập năm 1978.
- Đến tháng 12/1999, thực hiện chủ trương cổ phần hóa, Công ty được chuyển thành Công ty Cổ phần Cơ khí - Điện Lữ Gia theo Quyết định số 8032/QĐ-UB-KT ngày 28/12/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Là một trong những công ty có uy tín của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất cung cấp thiết bị và thi công xây lắp một số hạng mục hạ tầng giao thông đô thị.
- Ngày 27/11/2006 Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết lần đầu theo quyết định số 87/UBCK-GPNY và chính thức niêm yết 1.000.000 cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) vào ngày 27/12/2006. (Mã cổ phiếu: LGC).



- Tháng 08/2014 Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia (LUGIACO) được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R), mở rộng lĩnh vực hoạt động chuyên đầu tư các dự án về cầu đường. Công ty đã nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư về cầu đường từ Công ty Cổ phần đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) như: Dự án cầu Sài Gòn 2, Xa lộ Hà Nội, tuyến tránh Ninh Thuận, mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận, cầu Rạch Miễu, dự án mở rộng Quốc lộ 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên, dự án DT 741 (tỉnh Bình Dương). Và hiện nay đang triển khai thực hiện dự án: Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận.

2.2 Niêm yết

- Ngày 27/11/2006 Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết lần đầu theo quyết định số 87/UBCK-GPNY và chính thức niêm yết 1.000.000 cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM (HOSE) vào ngày 27/12/2006. Mã cổ phiếu: LGC.
- Ngày 08/01/2008 LGC niêm yết bổ sung 2.000.000 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 10/02/2009 LGC niêm yết bổ sung 4.530.510 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 17/07/2009 LGC niêm yết bổ sung 753.051 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 20/11/2013 LGC niêm yết bổ sung 6.867.158 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 23/09/2014 LGC niêm yết bổ sung 7.366.236 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 28/01/2015 LGC niêm yết bổ sung 35.700.000 cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 02/03/2015 LGC niêm yết bổ sung 14.637.810 cổ phiếu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện 3:2.
- Ngày 21/09/2015 LGC niêm yết bổ sung 120.000.000 cổ phiếu để chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII.
- Tổng số cổ phiếu LGC đang niêm yết trên HOSE hiện nay là 192.854.765 cổ phiếu.

2.3 Các thành tích đạt được trong quá trình phát triển:

Qua hơn 35 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã có những đóng góp cho sự phát triển của đất nước và đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì và Ba.



Huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị điện khác, sửa chữa thiết bị điện. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán buôn chuyên doanh khác. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Sản xuất các cấu kiện kim loại, sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng. Chuẩn bị mặt bằng. Khai thác xử lý và cung cấp nước, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê. Vận tải hàng hoá ven biển và viễn cương, vận tải hàng hoá đường thủy nội địa. Các dịch vụ tăng cường sức khoẻ.

Hoạt động chính của Công ty và các Công ty con trong kỳ là đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (B.O.T); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (B.T); lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị điện khác, sửa chữa thiết bị điện; kinh doanh bất động sản.

3.2 Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của công ty tập trung ở khu vực Miền Trung, Miền Nam và TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 23/4/2018 của Đại Hội đồng Cổ đông. Quy chế này quy định những

nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



Diễn giải chung:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD)

ĐHĐCD là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCD có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; quyết định về cơ cấu vốn, bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (HDQT)

HDQT là cơ quan quản trị Công ty, bao gồm 07 thành viên, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCD.

HDQT phải báo cáo ĐHĐCD về hoạt động của mình cụ thể là chỉ đạo và giám

sát của HĐQT đối với hoạt động của BDH. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

Ban Kiểm soát (BKS)

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

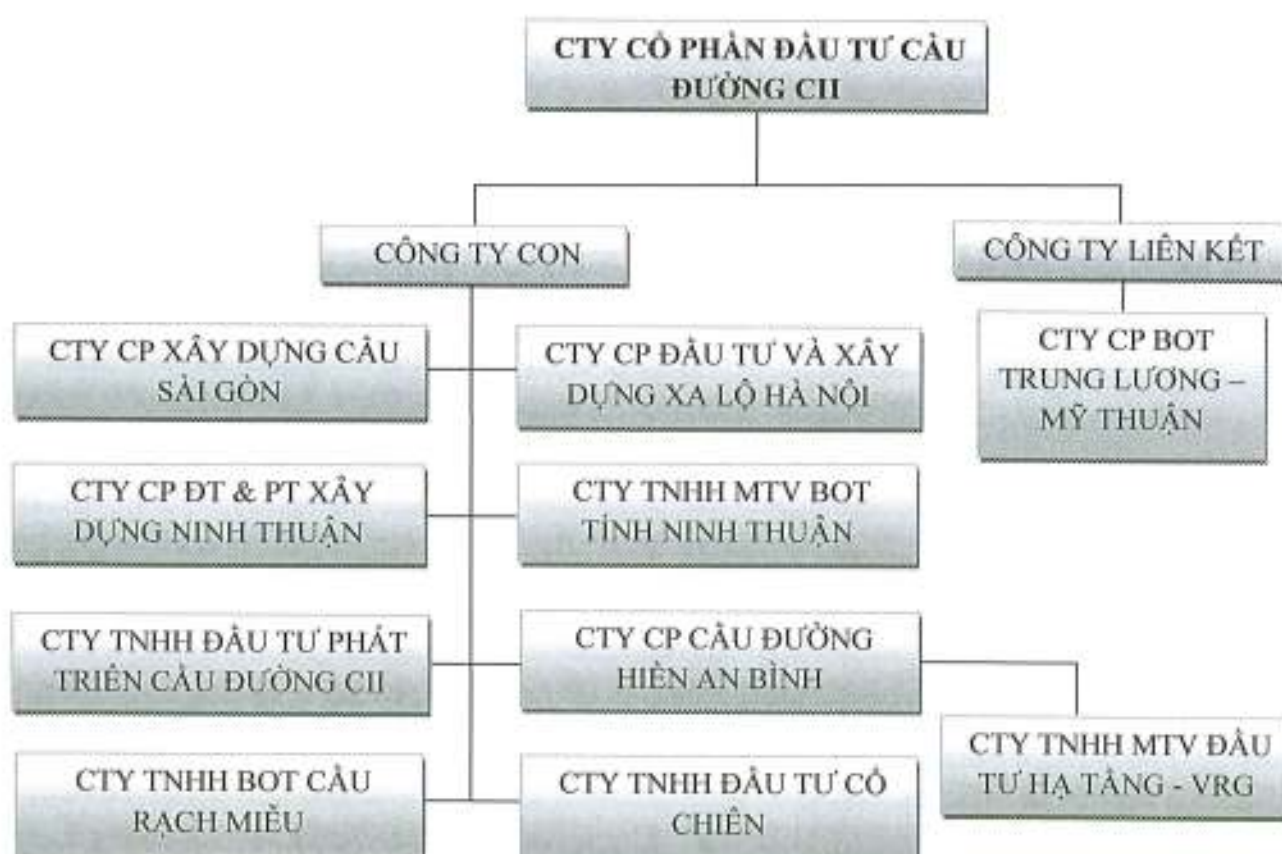
Ban điều hành

Ban điều hành thực hiện quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chủ trương của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Công ty con

Sau quá trình nhận chuyển nhượng các dự án từ CII, CII B&R đã hình thành các Công ty trực thuộc.

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:



❖ Công ty con:

a) Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn

- Địa chỉ: 50 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
- Vốn điều lệ thực góp: 24.988.350.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 89,98%.

b) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội

- Địa chỉ: 3A-5B Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước. Lắp đặt hệ thống xây dựng. Kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ thực góp: 601.800.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

c) Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận

- Địa chỉ: Tầng 4, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại, công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Vốn điều lệ thực góp: 219.980.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99 %.

d) Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia - Phường 15 - Quận 11 - TPHCM
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, các công trình công ích, các công trình đường sắt và đường bộ và

nhà ở. Quảng cáo, chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Lắp đặt hệ thống dẫn điện. Đại lý, môi giới, đấu giá.

- Vốn điều lệ thực góp: 422.160.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của công ty: 100%.

e) Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Khai thác, xử lý, cung cấp nước. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá.
- Vốn điều lệ thực góp: 286.980.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99%.
- Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng – VRG (Chủ đầu tư dự án DT741, tỉnh Bình Dương).

f) Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu

- Địa chỉ: Ấp 8, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng – kinh doanh – chuyển giao công trình cầu Rạch Miễu (B.O.T). Du lịch sinh thái. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Quảng cáo, cung cấp xăng dầu, vận chuyển hành khách, bến xe, bãi đậu xe. Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, đô thị, dân cư. Dịch vụ điện thoại. Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe có động cơ.
- Vốn điều lệ thực góp: 264.702.232.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 50,36%.

g) Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT). Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Xây dựng công trình công ích. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

- Vốn điều lệ thực góp: 254.995.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99%.
- Đã hoàn tất thủ tục giải thể công ty vào ngày 07/01/2020.

h) Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên

- Địa chỉ: Tầng 5, 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT). Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

- Vốn điều lệ thực góp: 96.900.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

❖ Công ty liên doanh, liên kết: *Công ty Cổ phần BOT Trung Lương- Mỹ Thuận*

- Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình kỹ thuật dân dụng, nhà các loại. Khai thác đá, cát, sỏi. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Vốn điều lệ thực góp: 771.417.700.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 50%.

5. Định hướng phát triển của Công ty

- Chuyên môn hóa đầu tư lĩnh vực hạ tầng cầu đường.
- Cùng Công ty mẹ (CII) tham gia phát triển các dự án mới.
- Từng bước nâng cao năng lực đầu tư để tham gia đầu tư vào những dự án BOT, BT về giao thông.
- Hình thành một kênh đầu tư và huy động vốn để thực hiện chủ trương của Chính phủ trong việc phát triển hạ tầng giao thông.
- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư và khai thác hạ tầng đường bộ tại Việt Nam.
- Trở thành thương hiệu uy tín tại Việt Nam trong việc huy động các nguồn vốn trong nước và quốc tế để phát triển hạ tầng giao thông đường bộ Việt Nam.

- Tận dụng chuyên môn và công nghệ của các đối tác chiến lược để phát triển hạ tầng đường bộ Việt Nam theo hướng hiện đại và bền vững.
- Phát triển bền vững và mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông và các đối tác.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá.

6.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Mức độ rủi ro tín dụng của Công ty được đánh giá ở mức độ không trọng yếu bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn là các đối tác kinh doanh lâu dài của Công ty.

6.3. Rủi ro về pháp luật

Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ Tài Chính, của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan ban ngành có liên quan. Điều này có thể dẫn đến rủi ro về pháp lý cho Công ty khi hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn có những sửa đổi bổ sung.

Ngoài ra hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro từ chính sách khi mức thu phí giao thông, lộ trình tăng phí không phải do công ty chủ động mà phụ thuộc vào chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, điều này được khắc phục bởi các điều khoản của Hợp đồng BOT cho phép điều chỉnh thời gian thu phí hoàn vốn nếu doanh thu hàng năm ảnh hưởng đến khả năng hoàn vốn của đầu dự án.

6.4. Rủi ro đặc thù ngành Hạ tầng giao thông

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là đầu tư vào các dự án về cầu, đường giao thông theo hình thức đầu tư BOT (xây dựng – kinh doanh – chuyển giao) và BT (xây dựng – chuyển giao) thường đòi hỏi quy mô vốn đầu tư lớn, trong bối cảnh thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn thì Công ty cũng phải chịu một số ảnh hưởng nhất định khi sử dụng các công cụ tài chính.

6.5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường

CII có thể chịu rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh... đây là những rủi ro bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019:

1. Hoạt động đầu tư:

- Hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng 50% vốn điều lệ Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên.
- Nâng vốn chủ sở hữu từ 10% lên 50% tại Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2019 như sau:

a. Tổng doanh thu: 976.158 triệu đồng, tỉ lệ 107,1% so với thực hiện năm 2018, đạt 89,4% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, trong đó:

- | | | |
|---|---------|-------------|
| - Doanh thu thu phí giao thông: | 702.016 | triệu đồng. |
| - Doanh thu hoạt động tài chính : | 263.116 | triệu đồng. |
| + <i>Lãi bảo toàn vốn chủ sở hữu theo hợp đồng B.O.T:</i> | 200.936 | triệu đồng. |
| + <i>Lãi tiền gửi, tiền cho vay, hợp tác đầu tư:</i> | 62.180 | triệu đồng. |
| - Doanh thu khác (DT công trình, dịch vụ, liên kết...): | 11.026 | triệu đồng. |

b. Tổng chi phí: 596.211 triệu đồng, tỉ lệ 102,9% so với thực hiện năm 2018, đạt 79,8% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, trong đó:

- | | | |
|--|---------|-------------|
| - Giá vốn bán hàng: | 229.787 | triệu đồng. |
| - Chi phí tài chính: | 171.373 | triệu đồng. |
| + <i>Chi phí lãi vay</i> | 171.341 | triệu đồng. |
| - Chi phí bán hàng: | 39.160 | triệu đồng. |
| - Chi phí quản lý doanh nghiệp: | 147.702 | triệu đồng. |
| + <i>Phân bổ lợi thế thương mại và phần khấu hao giá trị tăng thêm</i> | 108.927 | triệu đồng. |
| + <i>Chi phí quản lý doanh nghiệp:</i> | 38.775 | triệu đồng. |
| - Chi phí khác: | 8.189 | triệu đồng. |

c. Lợi nhuận trước thuế: 379.947 triệu đồng, tỉ lệ 114,4% so với thực hiện năm 2018, tỉ lệ 110,5% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

- | | | |
|--------------------------------|-----------|-------------|
| - Chi phí thuế TNDN hiện hành: | 47.312 | triệu đồng. |
| - Chi phí thuế TNDN hoãn lại: | (212.862) | triệu đồng. |

d. Lợi nhuận sau thuế: 545.497 triệu đồng, tỉ lệ 196,1% so với thực hiện năm 2018, tỉ lệ 179,0% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 345.025 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số: 200.472 triệu đồng.

* **Lợi nhuận sau thuế tăng:** Là do ghi nhận thuế TNDN hoãn lại **212.862** triệu đồng từ các dự án:

- + Dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội: 209.487 triệu đồng.
- + Dự án mở rộng tuyến tránh QL1A đoạn qua thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận: 3.000 triệu đồng.
- + Dự án BOT Rạch Miễu: 375 triệu đồng.

- Nếu loại trừ khoản lợi nhuận này thì lợi nhuận sau thuế năm 2019 là **332.635** triệu đồng, đạt 119,6% so với thực hiện năm 2018, và đạt 109,2% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

3. Tổ chức và nhân sự Ban điều hành:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1. Ông Phạm Thế Chính	Tổng Giám đốc	0,00%
2. Ông Francis Gerard E. Aberilla	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
3. Ông Nguyễn Văn Chính (Bổ nhiệm ngày 05/03/2020)	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính	0,00%
4. Ông Lê Trung Hiếu (Bổ nhiệm ngày 05/03/2020)	Giám đốc tài chính	0,00%

* **Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:**

- Ông Phạm Thế Chính - Tổng Giám đốc

Là Kỹ sư đường bộ chuyên ngành xây dựng cầu đường, sinh năm 1972. Ông từng là Kỹ sư tư vấn Công ty Tư vấn xây dựng công trình Hàng Không - Quân chủng Phòng không Không quân - Bộ Quốc phòng; Phó Trưởng bộ phận Sân đường Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – ACV; Chuyên viên phòng Đầu tư, Trưởng ban Quản lý dự án Xây dựng đường Liên tỉnh Lộ 25B (giai đoạn 2) Công ty Cổ Phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM; Giám đốc Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Francis Gerard E. Aberilla – Phó Tổng Giám đốc

Là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Quản trị công nghiệp, sinh năm 1964,

ông từng là Phó Tổng Giám đốc NLEX Corporation (Philippines).

- Ông Nguyễn Văn Chính – Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

Sinh năm 1979, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, ông từng là nhân viên kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5, Kế toán trưởng Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu.

- Ông Lê Trung Hiếu – Giám đốc tài chính

Sinh năm 1987, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, ông là Giám đốc Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình, chuyên viên tài chính Phòng quản lý vốn Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM.

- Tình hình lao động: Lực lượng lao động tại Công ty tính đến 31/12/2019 được cơ cấu theo trình độ như sau:

Tiêu chí	Tỷ lệ
1. Trình độ đại học và trên đại học	90,2 %
2. Chuyên môn, nghiệp vụ	9,8 %
Tổng cộng	100%

- Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần từ thứ 2 đến thứ 6;

- Chính sách đào tạo:

Công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề cho cán bộ công nhân viên (CB-NV) được công ty quan tâm. Các cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ được cử đi học các khóa huấn luyện ngắn hạn, dài hạn theo yêu cầu của công ty thì Công ty sẽ đài thọ kinh phí.

- Chính sách lương:

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực thực hiện công việc của người lao động, Công ty thực hiện phân phối lương phù hợp với chức danh công việc và tính chất công việc căn cứ vào các quy định của luật lao động và các quy định của Công ty.

- Chính sách khen thưởng:

Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty họp xét đánh giá, xếp loại dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ khen thưởng cho người lao động trong dịp cuối năm. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi để chi cho người lao động trong các ngày

lễ lớn; khen thưởng lao động tiên tiến, các cá nhân, tập thể có sáng kiến làm lợi cho Công ty,...

▪ **Chế độ phúc lợi:**

Bên cạnh các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát hàng năm. Thỏa ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng BHXH, làm nghĩa vụ đóng BHXH đầy đủ và đúng hạn cho cơ quan BHXH Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Chính sách cổ tức:**

Kết thúc niên độ tài chính hàng năm HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Dự án BOT đầu tư mở rộng Quốc lộ 1 các đoạn qua tỉnh Ninh Thuận:

a) Kết quả thực hiện dự án:

- Thực hiện quản lý khai thác dự án.
- Thực hiện, bổ sung xây dựng hệ thống an toàn giao thông.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị triển khai thu phí điện tử không dừng (ETC).

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2019	So sánh TH 2019/TH 2018	So sánh TH 2019/KH 2019
1. Tổng doanh thu	64.627	69.628	68.249	107,7%	102,0%
2. Tổng chi phí	29.136	37.004	38.681	127,0%	95,7%

3. Lợi nhuận trước thuế	35.491	32.624	29.569	91,9%	110,3%
Đơn vị tính: triệu đồng					

3.2 Dự án mở rộng tuyến tránh QL1A đoạn qua thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận:

a) Kết quả thực hiện dự án:

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị triển khai thu thu phí điện tử không dừng (ETC).
- Thực hiện quản lý, khai thác, bảo trì dự án.
- Xây dựng lắp đặt khe co giãn 04 cầu, cải tạo, nâng cấp mặt đường....

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2019	So sánh TH 2019/TH 2018	So sánh TH 2019/KH 2019
1. Tổng doanh thu	169.426	182.437	180.039	107,7%	101,3%
2. Phân bổ lãi vốn chủ sở hữu	14.885	18.755	18.755	126,0%	100,0%
3. Tổng chi phí	81.986	95.266	98.450	116,2%	96,8%
4. Lợi nhuận trước thuế	72.555	68.416	62.835	94,3%	108,9%
DVT: Triệu đồng					

3.3. Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Xa lộ Hà Nội và Quốc lộ 1 (đoạn từ ngã ba Trạm 2 cũ đến Tân Vạn):

a) Mô tả dự án:

- Tuyến đường mở rộng, nâng cấp dài 15,7Km, điểm đầu kết nối cầu Sài Gòn, điểm cuối tại ngã tư Tân Vạn kết nối với cầu Đồng Nai, chiều rộng 113m.
- Tổng vốn đầu tư: 4.900 tỷ đồng.

b) Kết quả thực hiện dự án:

- Về công tác thu phí: Làm việc với UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các quan qua có liên quan chuẩn bị thu phí hoàn vốn đầu tư. Năm 2020 dự kiến hoàn thành các thủ tục pháp lý và UBND thành phố Hồ Chí Minh quyết định bắt đầu thu phí hoàn vốn đầu tư dự án.
- Tình hình triển khai dự án:

- + Công tác giải phóng mặt bằng: Các địa phương (quận 2, quận 9, quận Thủ Đức và tỉnh Bình Dương) thực hiện rất chậm, không đạt theo tiến độ triển khai thi công của dự án.
 - + Công tác triển khai thi công:
 - Hoàn thành phần đường chính từ Cầu Sài Gòn đến nút giao Đại học Quốc gia, hầm nút giao Đại học Quốc gia.
 - Hoàn thành một số đoạn đường song hành trái và phải.
 - Khối lượng thực hiện đến 31/12/2019 đạt 75%, tiến độ thực hiện dự án và giải ngân đạt yêu cầu tình hình giải phóng mặt bằng.
 - + Thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì theo Hợp đồng BOT ký kết.
- c) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2019	So sánh TH 2019/TH 2018	So sánh TH 2019/KH 2019
1. Tổng doanh thu	200.443	204.437	323.520	102%	63,2%
2. Tổng chi phí	33.976	48.257	155.053	142%	31,12%
3. Lợi nhuận trước thuế	166.447	156.180	168.467	94%	92,7%

Đơn vị tính: Triệu đồng

3.4. Dự án DT 741 (Công ty VRG):

a) Kết quả thực hiện dự án:

- Chuẩn thủ tục triển khai nâng cấp cầu Phước Hòa cũ.
- Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các hạng mục bổ sung dự án: với tổng mức đầu tư là: 433.733 triệu đồng.
- Triển khai lắp đặt thiết bị thu phí không dừng (ETC): 15,967 tỷ đồng. Hoàn thành lắp đặt giá long môn, các thiết bị máy móc thu phí, hoàn thiện phần mềm thu phí và vận hành chạy thử trước khi đưa vào vận hành khai thác.
- Hoàn thành lắp đặt 03 chốt tín hiệu giao thông.
- Thực hiện công tác quản lý, khai thác dự án.
- Thực hiện trung tu dự án.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2019	So sánh TH 2019/TH 2018	So sánh TH 2019/KH 2019
1. Tổng doanh thu	147.917	161.380	157.615	109,1%	102,4%
2. Tổng chi phí	59.201	60.446	74.287	102,1%	81,4%
3. Lợi nhuận trước thuế	88.716	100.934	83.328	113,8%	121,1%
Đơn vị tính: triệu đồng					

3.5. Dự án cầu Rạch Miễu (bao gồm Dự án mở rộng QL60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên):

a) Kết quả thực hiện dự án cầu Rạch Miễu:

- Thực hiện công tác quản lý khai thác, vận hành và bảo trì dự án.
- Chuẩn bị thủ tục xây dựng, nâng cấp mặt đường và mặt cầu số 2.
- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan chuẩn bị thủ tục pháp lý triển khai công nghệ thu phí điện tử tự động không dừng.

b) Kết quả thực hiện dự án mở rộng QL60:

- Mô tả dự án: Tổng chiều dài: 22,4 Km, Tổng vốn đầu tư: 1.752 tỷ đồng.
- Dự án đã thực hiện hoàn thành, ngày 15/01/2020 tổ chức Lễ thông xe chính thức đưa dự án vào khai thác.

c) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2019	So sánh TH 2019/TH 2018	So sánh TH 2019/KH 2019
1. Tổng doanh thu	208.569	230.847	247.990	110,7%	93,1%
2. Tổng chi phí	105.451	114.305	138.224	100,2%	82,7%
3. Lợi nhuận trước thuế	103.118	116.542	109.766	123,3%	106,2%
Đơn vị tính: triệu đồng					

3.6. Dự án cầu Cổ Chiên:

a) Kết quả thực hiện dự án:

- Thực hiện công tác quản lý khai thác, vận hành và bảo trì dự án.
- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan chuẩn bị thủ tục pháp lý triển khai công nghệ thu phí điện tử tự động không dừng.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2019	So sánh TH 2019/TH 2018	So sánh TH 2019/KH 2019
1. Tổng doanh thu	70.280	81.321	79.116	115,7%	102,8%
2. Tổng chi phí	112.184	33.748	79.116	30,1%	42,7%
3. Lợi nhuận trước thuế	(51.904)	47.572	-		-

Đơn vị tính: triệu đồng

3.7. Dự án BOT cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận:

a) Mô tả dự án:

- Chiều dài tuyến: 51Km, điểm đầu tại nút giao Thân Cừ Nghĩa nối với đường cao tốc TP Hồ Chí Minh – Trung Lương, điểm cuối tại nút giao với QL30.
- Tổng vốn đầu tư: 12.668 tỷ đồng.

b) Tiến độ dự án:

- Đã triển khai thi công 24/35 gói thầu xây lắp trên tuyến chính.
- Khối lượng đã thực hiện chủ yếu gồm: chuẩn bị mặt bằng công trường, thi công đường công vụ, cầu tạm, đào bóc hữu cơ, xử lý nền đất yếu, đắp cát K95, đắp cát gia tải, cống hộp, cống tròn, hệ thống cống rãnh thoát nước dọc, cọc đóng, cọc khoan nhồi, đổ bê tông móng trụ cầu, đúc dầm, lao dầm, thi công bản mặt cầu,...
- Khối lượng hoàn thành đến 31/12/2019 đạt khoảng 30%.

c) Công tác huy động vốn:

- Dự án được phê duyệt hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước với số tiền là 2.186 tỷ đồng. Ngày 29/11/2019, UBND tỉnh Tiền Giang đã chấp thuận bố trí vốn Ngân sách cho Dự án tại các Quyết định số 4136/QĐ-UBND và số 4137/QĐ-UBND. Đến nay, UBND tỉnh Tiền Giang đã và đang tiếp tục giải ngân nguồn vốn này cho Dự án.
- Ngày 16/12/2019, DNDA và các Ngân hàng cấp tín dụng (Vietinbank, BIDV, Agribank, VPBank) đã ký kết Hợp đồng tín dụng với tổng hạn mức là 6.686 tỷ đồng. Ngân hàng đã giải ngân đợt đầu tiên cho Dự án vào ngày 09/03/2020).

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	9.362.681.386.775	11.260.219.776.325	+20,3%
Tổng doanh thu	911.376.250.833	976.158.207.224	+7,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	332.623.444.190	483.147.383.584	+45,3%
Lợi nhuận khác	(587.567.492)	(7.682.665.470)	+1207,5%
Lợi nhuận trước thuế	332.035.876.698	379.946.636.567	+14,4%
Lợi nhuận sau thuế	278.241.521.608	545.497.344.028	+96,1%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,74	0,41	
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,72	0,39	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,63	0,65	
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,68	1,89	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,46	8,29	

<input type="checkbox"/> Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,06	0,06	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,46	0,77	
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,08	0,14	
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,03	0,05	
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,55	0,54	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 192.854.765 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 192.854.765 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%			
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0%			
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	191.699.118	99,40%	2	2	0
	- Trong nước	105.032.452	54,46%	1	1	0
	- Nước ngoài	86.666.666	44,94%	1	1	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0		
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0		

6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0		
7	Cổ đông khác	1.155.647	0,60%	314	32	282
	- Trong nước	1.031.555	0,54%	270	25	245
	- Nước ngoài	124.092	0,06%	44	7	37
TỔNG CỘNG		192.854.765	100%	316	34	282
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		106.064.007	55,00%	271	26	245
<i>- Nước ngoài</i>		86.790.758	45,00%	45	8	37

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty đã cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể kết quả như sau:
 - + Kết quả kinh doanh năm 2019 có tổng doanh thu chỉ đạt 89,4% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019. Nguyên nhân là Dự án XLHN chưa được đưa vào khai thác thu phí như dự kiến (kế hoạch là tháng 07/2019).
 - + Lợi nhuận sau thuế đạt 179,0% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do ghi nhận thuế TNDN hoãn lại. Nếu loại trừ khoản lợi nhuận này thì lợi nhuận năm 2019 là 332.635 triệu đồng đạt 109,2 % so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
- Công tác huy động vốn đảm bảo đáp ứng kịp thời cho việc thực hiện các dự án đầu tư.
- Kịp thời triển khai thực hiện các Nghị quyết và chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	871.213.287.317	1.475.906.629.674
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	70.292.549.741	120.592.676.434
1. Tiền	111	23.951.733.384	22.387.548.042
2. Các khoản tương đương tiền	112	46.340.816.357	98.205.128.392
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	34.906.843.447	33.486.004.391
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	34.906.843.447	33.486.004.391

III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	669.772.789.630	1.254.506.624.498
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	32.542.861.196	26.886.296.624
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	276.147.228.415	478.498.068.407
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	182.189.435.553	85.472.985.493
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	192.263.846.474	669.971.065.649
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(13.370.582.008)	(6.321.791.675)
IV. Hàng tồn kho	140	27.718.090.169	29.856.254.874
1. Hàng tồn kho	141	27.718.090.169	29.856.254.874
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	68.523.014.330	37.465.069.477
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	820.257.841	442.441.942
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	65.664.790.188	34.869.131.996
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	2.037.966.301	2.153.495.539
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	10.389.006.489.008	7.886.774.757.101
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.443.235.293.841	1.242.252.008.636
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	231.425.250.000	231.425.250.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	1.211.810.043.841	1.010.826.758.636
II. Tài sản cố định	220	3.449.494.657.387	3.047.079.596.406
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.703.769.004	6.218.407.485
<i>Nguyên giá</i>	222	20.772.415.915	19.768.089.143
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(16.068.646.911)	(13.549.681.658)
2. Tài sản cố định vô hình	227	3.444.790.888.383	3.040.861.188.921
<i>Nguyên giá</i>	228	4.714.151.114.244	3.962.808.765.731
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(1.269.360.225.861)	(921.947.576.810)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	3.875.193.545.790	3.095.995.598.533
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	3.875.193.545.790	3.095.995.598.533
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	784.648.901.897	155.503.877.144
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	781.138.901.897	155.503.877.144
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	3.510.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	836.434.090.093	345.943.676.382
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	544.029.006.594	328.985.805.930
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	212.862.475.432	-
3. Lợi thế thương mại	269	79.542.608.067	16.957.870.452
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	11.260.219.776.325	9.362.681.386.775

2.2 Tình hình nợ phải trả:

NỢ PHẢI TRẢ	Mã số	31/12/2019	01/01/2019
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	7.358.039.921.452	5.870.098.964.819
I. Nợ ngắn hạn	310	2.144.274.227.836	1.999.186.753.749
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	311.632.712.969	46.258.974.909
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	465.673.068.166	3.728.755.037
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	41.639.066.634	49.885.708.593
4. Phải trả người lao động	314	12.347.709.694	828.773.360
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	47.377.496.033	41.171.820.351
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	548.016.785.937	394.455.562.829
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	714.013.278.031	1.460.435.390.420
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.574.110.372	2.421.768.250
II. Nợ dài hạn	330	5.213.765.693.616	3.870.912.211.070
1. Phải trả dài hạn khác	337	82.826.479.221	1.348.803.948
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.017.509.239.163	3.756.133.431.890
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	113.429.975.232	113.429.975.232

3. Kế hoạch năm 2020:

3.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Đầu năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty CII BR vẫn đặt mục tiêu phát triển ổn định và tăng trưởng hơn năm 2019.
- Ổn định và nâng cao năng lực tài chính của Công ty.
- Tập trung nguồn lực triển khai các dự án như dự án đầu tư Cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận; dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Xa lộ Hà Nội, đầu tư bổ sung dự án ĐT 741...
- Nâng cao năng lực quản trị, củng cố nguồn nhân lực...

3.2. Kế hoạch đầu tư, thực hiện các dự án:

3.2.1. Dự án BOT đầu tư mở rộng Quốc lộ 1 các đoạn qua tỉnh Ninh Thuận:

a) Kế hoạch thực hiện dự án:

- Thực hiện công tác quản lý khai thác, bảo dưỡng thường xuyên dự án theo kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Triển khai công tác sửa chữa định kỳ năm 2020.
- Ký PLHĐ BOT với Bộ GTVT về xác định chi phí đầu tư, thời gian thu phí và điều chỉnh mức giá thu phí.
- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị liên quan triển khai thu phí điện tử tự động không dừng.

b) Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH năm 2020/ TH 2019
1	Tổng doanh thu	69.628	102.613	147,4%
2	Tổng chi phí	37.004	43.445	117,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	32.624	59.168	181,4%
ĐVT: triệu đồng				

3.2.2. Dự án mở rộng tuyến tránh QL1A đoạn qua thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận:

a) Kế hoạch thực hiện dự án:

- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị liên quan triển khai thu phí điện tử tự động không dừng.
- Công tác quản lý khai thác, vận hành và bảo trì dự án.
- Thực hiện xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông theo quy định mới.

b) Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH năm 2020/TH 2019
1	Tổng doanh thu	182.437	193.596	106,1%
2	Phân bổ lãi vốn chủ sở hữu	18.755	18.755	100,0%
3	Tổng chi phí	95.266	148.532	155,9%

4	Lợi nhuận trước thuế	68.416	26.309	38,5%
ĐVT: triệu đồng				

* *Giải thích lý do tăng/giảm các chỉ tiêu: Tổng chi phí tăng 55,9% và lợi nhuận trước thuế giảm 61,5% do tỷ lệ trích khấu hao kế hoạch năm 2020 là 43% doanh thu; Tỷ lệ phân bổ lãi vay kế hoạch năm 2020 là 14% doanh thu, tăng so với năm 2019 (Tỷ lệ trích khấu hao năm 2019 là 30% doanh thu, tỷ lệ phân bổ lãi vay năm 2019 là 10% doanh thu).*

3.2.3. Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Xa lộ Hà Nội:

a) Kế hoạch thực hiện dự án:

- Công tác thu phí: Hoàn tất các thủ tục, tích cực làm việc với các Bộ, UBND TP, các sở ban ngành liên quan thông qua phương án giá thu phí hoàn vốn đầu tư dự án, dự kiến thời gian bắt đầu thu phí từ ngày 01/07/2020.
- Hoàn thành công tác đầu tư, lắp đặt hệ thống thu phí điện tử tự động không dừng ETC và đưa vào khai thác sử dụng.
- Công tác giải phóng mặt bằng: Tiếp tục phối hợp với cấp có thẩm quyền của tỉnh Bình Dương và TPHCM trong công tác bàn giao mặt bằng phục vụ công tác thi công.
- Thực hiện triển khai thi công các hạng mục còn lại của dự án như đường song hành hai bên, phần đường thuộc địa phận tỉnh Bình Dương khi được bàn giao mặt bằng.
- Thực hiện công tác quản lý khai thác vận hành và bảo trì dự án.

b) Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH năm 2020/ TH 2019
1	Tổng doanh thu	204.437	471.438	230,6%
2	Tổng chi phí	48.257	262.076	543,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	156.180	209.362	134,1%
ĐVT: triệu đồng				

* *Ghi chú: Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 được xây dựng căn cứ vào kế hoạch đưa dự án vào thu phí dự kiến từ ngày 01/07/2020.*

3.2.4. Dự án DT 741:

a) Kế hoạch thực hiện dự án:

- Dự án đầu tư bổ sung: Hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư; thực hiện đầu tư một phần của dự án trong năm 2020.
- Triển khai thực hiện xây dựng nâng cấp cầu Phước Hòa cũ.
- Công tác thu phí không dừng: Hoàn thiện công tác đầu tư lắp đặt hệ thống thu phí không dừng và vận hành kết nối Back-end với nhà cung cấp dịch vụ hoàn tất trong năm 2020.
- Triển khai công tác trung tu dự án.
- Thực hiện công tác quản lý khai thác vận hành và bảo trì dự án.

b) Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH năm 2020/ TH 2019
1	Tổng doanh thu	161.380	173.381	107,4%
2	Tổng chi phí	60.786	74.240	122,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	100.594	99.141	98,6%
ĐVT: triệu đồng				

3.2.5. Dự án cầu Rạch Miễu: (Bao gồm Dự án mở rộng QL60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên):

a) Kế hoạch thực hiện dự án:

- **Dự án cầu Rạch Miễu (giai đoạn 1):**

- + Phối hợp với Liên danh Nhà đầu tư ETC nghiên cứu đề xuất phương án thực hiện thu phí điện tử tự động không dừng (ETC) tại trạm cầu Rạch Miễu - Quốc lộ 60.
- + Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên: Thực hiện định kỳ theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- + Công tác trung tu, đại tu:
 - Kiểm tra chống xói cục bộ quanh 02 trụ tháp cầu;
 - Kiểm tra chi tiết gối chịu tải cầu dẫn số 1 và cầu dẫn số 2.

- **Dự án mở rộng QL60:**

- + Hoàn thành các thủ tục điều chỉnh giá thu phí để hoàn vốn đầu tư dự án (giai đoạn 2). Dự kiến ngày 01/07/2020.

b) Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So sánh KH 2020/ TH 2019
1	Tổng doanh thu	230.847	277.881	120,4%
2	Tổng chi phí	114.305	168.216	147,2%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	116.542	109.665	94,1%
ĐVT: triệu đồng				

* Ghi chú: Kết quả kinh doanh trên bao gồm cả Dự án Quốc lộ 60.

3.2.6. Dự án cầu Cổ Chiên:

a) Kế hoạch thực hiện dự án:

- Ký Phụ lục hợp đồng lãi vay và quyết toán lãi vay trong thời gian thi công công trình, dự kiến Quý 2/2020.
- Triển khai thực hiện thu phí tự động không dừng: Phối hợp với Liên danh Nhà đầu tư BOO2 để hoàn tất các thủ tục đầu tư hệ thống thu phí ETC tại trạm thu phí cầu Cổ Chiên từ ngày 01/09/2020.
- Thực hiện công tác quản lý khai thác vận hành và bảo trì dự án.

b) Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH năm 2020/TH 2019
1	Tổng doanh thu	81.321	96.105	118.18%
2	Tổng chi phí	33.748	46.351	137,34%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	47.572	49.754	104.6%
ĐVT: triệu đồng				

3.2.7. Dự án BOT cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận:

- Tổ chức triển khai thi công đồng bộ trên toàn công trường. Hoàn thành toàn bộ các cầu, cống, thi công BTN phần đầu đưa Dự án thông tuyến vào cuối năm 2020 và hoàn thành đưa vào khai thác thu phí vào tháng 05/2021 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Làm việc với Kiểm toán Nhà nước kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý sử dụng vốn đầu tư.
- Đảm bảo công tác giải ngân, huy động vốn thực hiện dự án.

3.3. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020:

- a) Tổng doanh thu: 1.338.801 triệu đồng, tỉ lệ 137,2% so với thực hiện năm 2019, trong đó:
- Doanh thu thu phí giao thông (đã tính giảm trừ): 1.095.598 triệu đồng.
 - Doanh thu bán hàng, thu nhập khác: 6.224 triệu đồng.
 - Doanh thu hoạt động tài chính: 236.979 triệu đồng.
- b) Tổng chi phí: 915.136 triệu đồng, tỉ lệ 153,5% so với thực hiện năm 2019, trong đó:
- Giá vốn bán hàng: 432.097 triệu đồng.
 - Chi phí tài chính: 260.871 triệu đồng.
 - Chi phí bán hàng: 90.362 triệu đồng.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp: 46.726 triệu đồng.
 - Phân bổ lợi thế thương mại: 12.906 triệu đồng.
 - Chi phí khấu hao TSCĐ (nguyên giá) tăng thêm: 71.794 triệu đồng.
 - Chi phí khác: 380 triệu đồng.
- c) Lợi nhuận trước thuế: 423.665 triệu đồng, tỉ lệ 111,5% so với thực hiện năm 2019,
- Chi phí Thuế TNDN hiện hành: 50.719 triệu đồng.
- d) Lợi nhuận sau thuế: 372.946 triệu đồng, tỉ lệ 68,4% so với thực hiện năm 2019, trong đó:
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 237.887 triệu đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số: 135.059 triệu đồng.
- e) Giải thích lý do tăng/giảm các chỉ tiêu:
- Doanh thu thu phí giao thông: Kế hoạch năm 2020 là 1.232.073 triệu đồng/ 722.325 triệu đồng thực hiện năm 2019, tương đương tăng 70,6% là do năm 2020 có ghi nhận doanh thu thu phí của XLHN là 387.220 triệu đồng.
Nếu chưa ghi nhận doanh thu thu phí của XLHN là 387.220 triệu đồng trong năm 2020 thì doanh thu thu phí giao thông năm 2020 là 844.854 triệu đồng/722.325 triệu đồng thực hiện năm 2019 chỉ tăng 16,9%.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Kế hoạch năm 2020 là 5.600 triệu đồng/11.373 triệu đồng thực hiện năm 2019 tương đương giảm 50,8% do năm 2020 không ghi nhận doanh thu công trình vì đã chuyển giao cho đơn vị khác (năm 2019 có phát sinh doanh thu thi công công trình khoảng 9.700 triệu đồng).
- Các khoản giảm trừ doanh thu: Kế hoạch năm 2020 là 136.475 triệu đồng/ 20.764 triệu đồng thực hiện năm 2019 tương đương tăng 657,3% do năm 2020 có ghi nhận doanh thu thu phí của XLHN là 387.220 triệu đồng nên phát sinh lãi bảo tồn vốn chủ là 116.166 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: Do năm 2019 có ghi nhận thuế TNDN hoãn lại 212.862 triệu đồng từ các dự án như: dự án mở rộng XLHN (209.488 triệu đồng), dự án Ninh Thuận 1 (3.000 triệu đồng) và dự án BOT cầu Rạch Miễu (375 triệu đồng), vì vậy lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 545.497 triệu đồng.

So sánh lợi nhuận sau thuế của kế hoạch năm 2020 là 372.946 triệu đồng/545.497 triệu đồng thực hiện năm 2019 thì đạt 68,4%.

Trường hợp không tính khoản ghi nhận thuế TNDN hoãn lại 212.862 triệu đồng của năm 2019 thì lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020 là 372.945 triệu đồng/332.635 triệu đồng thực hiện năm 2019, đạt 112,1%.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Dự án mở rộng QL60 đã thi công hoàn thành và chính thức tổ chức thông xe đưa dự án vào khai thác từ ngày 15/01/2020, dự kiến hoàn thành các thủ tục đưa vào thu phí từ ngày 01/07/2020 giúp tăng nguồn thu cho công ty.
- Công tác triển khai thu phí tại Dự án Xa Lộ Hà Nội chậm được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt gây ảnh hưởng đến kế hoạch dòng tiền và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty.
- Kết quả kinh doanh năm 2019: Tổng doanh thu chỉ đạt 89,4% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019. Nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2019 vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đề ra.
- Công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư mới gặp nhiều khó khăn do có sự thay đổi chính sách của Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong công tác quản lý, điều hành, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, nghiêm chỉnh thực hiện các Nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông, của hội đồng quản trị đề ra. Đề xuất, tham mưu Hội đồng quản trị ra các quyết định quan trọng, tạo điều kiện cho công tác giám sát của hội đồng quản trị được chặt chẽ hơn.

- Tổ chức tốt công tác giám sát và quản lý có hiệu quả các dự án đầu tư tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết giúp cho các doanh nghiệp dự án hoạt động ổn định, hiệu quả tăng nguồn thu cho công ty.
- Thực hiện tốt chỉ đạo của HĐQT về việc củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo các hoạt động chủ yếu như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính 2019.
- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, đặc biệt là việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2020.
- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát tiến độ thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền nhằm sớm đưa dự án Xa Lộ Hà Nội vào thu phí.
- Chỉ đạo, định hướng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.
- Tiếp tục công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con trực thuộc.
- Chỉ đạo tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần đầu tư cầu đường CII được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT, tổng mức thù lao của HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định và được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

HĐQT chọn trong các thành viên của mình 1 người để bầu làm chủ tịch, có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thành viên không điều hành	Thành viên độc lập
1. Ông Lê Vũ Hoàng Đại diện cho: Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Chủ tịch HĐQT	54,46%	x	
2. Ông Rodrigo E. Franco Đại diện cho: Metro Pacific Tollways Corporation	Phó Chủ tịch HĐQT	44,94%	x	
3. Ông Lê Quốc Bình	Thành viên	0%	x	
4. Ông Phạm Thế Chinh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0%		
5. Ông Francis Gerard E. Aberilla	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0%		
6. Ông Christopher Daniel C. Lizo	Thành viên	0%	x	x
7. Ông Dương Trường Hải	Thành viên	0%	x	x

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT	21/01/2019	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018. - Thông qua Kế hoạch hoạt động XSKD năm 2019.

			<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận giải thể Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII (công ty con). - Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2017.
2	Quyết định số 01/QĐ-CT.HĐQT	29/01/2019	Thông qua nội dung các hợp đồng cầm cố/thế chấp liên quan đến việc cầm cố cổ phần của Công ty Cổ phần BOT Trung Lương – Mỹ Thuận và dòng tiền từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận và Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận thuộc sở hữu của CII B&R.
3	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	11/03/2019	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018.
4	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT	23/04/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 1 và Kế hoạch hoạt động SXKD Quý 2/2019.
5	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	29/07/2019	Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII mua lại toàn bộ phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII và Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng – VRG tại Công ty TNHH Dịch vụ MCSC.
6	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT	09/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu và Kế hoạch hoạt động quý 4/2019. - Thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2020. - Thông qua chủ trương giải quyết các nội dung có liên quan đến Dự án cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận.

7	Nghị quyết số 05/NQ-HDQT	19/11/2019	Chấp thuận cho Công ty phát hành thư bảo lãnh, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại NH BIDV - Chi nhánh Tây Sài Gòn.
8	Nghị quyết số 06/NQ-HDQT	21/11/2019	Chấp thuận cho Công ty nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần BOT Trung Lương – Mỹ Thuận từ 10% lên 50%.
9	Quyết định số 02/QĐ-CT.HDQT	18/12/2019	Chấp thuận thể chấp toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần BOT Trung Lương – Mỹ Thuận để bảo đảm nghĩa vụ nợ; cam kết bảo lãnh trả nợ thay; cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty CP BOT Trung Lương – Mỹ Thuận theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/HĐTD/BOT-TLMT ngày 16/12/2019.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HDQT độc lập không điều hành làm việc ở các đơn vị khác.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1. Ông Trần Ngọc Tiến	Trưởng Ban Kiểm soát	0,04%
2. Bà Dương Thị Long Nghi	Thành viên	0%
3. Bà Phạm Thị Thanh Phương	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

❖ Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động:

- Thực hiện kiểm tra và rà soát lại tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2018; Lập và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Lập kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2020, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;
- Giám sát hoạt động tài chính của Công ty thông qua thành viên Ban kiểm soát được phân công.
- Giám sát việc tuân thủ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật trong hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định của pháp luật;
- Tham gia và đóng góp ý kiến trong một số cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2019 sau khi được kiểm toán độc lập soát xét; xem xét báo cáo tình hình hoạt động của Ban điều hành của năm 2019; kế hoạch kinh doanh 2020 của Công ty; làm việc với Ban Điều hành về một số vấn đề liên quan đến số liệu trong báo cáo tài chính.
- Xem xét, tổng hợp số liệu và lập báo cáo của Ban Kiểm soát cho ĐHĐCĐ 2020.

❖ Về công tác giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

- Trong năm, Ban Kiểm soát tham gia một số các cuộc họp HĐQT, cùng với quá trình theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành thông qua các biên bản làm việc, nghị quyết của HĐQT, các báo cáo của Công ty; cũng như phản ánh của cổ đông; Ban Kiểm soát nhận thấy các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành là đúng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hội đồng quản trị Công ty bao gồm nhiều thành viên tại nước ngoài, có hạn chế về khoảng cách địa lý, tuy nhiên vẫn bảo đảm tốt công tác điều hành đối với hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức thực hiện đúng quy định.
- Các sự kiện trọng yếu, nghị quyết của HĐQT, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo tài chính hàng quý của Công ty, giao dịch của các đối tượng phải công bố thông tin... đều được công bố công khai trên trang web của Sở GD&ĐT TP.HCM và các phương tiện thông tin đại chúng. Báo cáo tài chính của Công ty đều được công ty kiểm toán độc lập kiểm tra soát xét trước khi công bố theo quy định.

- Đầu năm 2020, Công ty đã có một số thay đổi về tổ chức: Thành lập Phòng Tài chính, Bổ nhiệm phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Bổ nhiệm Giám đốc tài chính; các thủ tục được thực hiện tuân thủ theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giải trình các số liệu khi có yêu cầu.
- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại nào phản ánh về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành của Công ty.
- Tuy nhiên, về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Tới thời điểm kết thúc năm tài chính 2019, HĐQT Công ty chưa quyết định về tỷ lệ chia cổ tức, hình thức và thời điểm chia cổ tức của năm 2018 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ 2019.

❖ Về thẩm định báo cáo tài chính của Công ty:

- Trong năm, Ban Kiểm soát nắm bắt tình hình tài chính thông qua việc giám sát thường xuyên của thành viên phụ trách cũng như thông qua bộ phận kế toán, kiểm toán độc lập. Định kỳ 6 tháng, Ban Kiểm soát xem xét báo cáo quyết toán tài chính đã được soát xét của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét và tổng nhất về mặt cơ bản với Báo cáo tài chính 2019 của Công ty CP Đầu tư Cầu đường CII đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam: "...Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất".

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- a) Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018: Chưa chia.
- b) Các khoản lương, thưởng Ban điều hành trong năm 2019 là: 2.835.600.000 đồng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ tên	Ngày giao dịch	Giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TPHCM (CII)	Từ 22/05/2019 đến 11/6/2019	Mua 100.000 cổ phiếu LGC	Cổ đông lớn
2	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TPHCM (CII)	Từ 15/07/2019 đến 13/8/2019	Mua 16.600 cổ phiếu LGC	Cổ đông lớn

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ đúng các qui định về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA): Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.
- Địa chỉ công bố và cung cấp Báo cáo tài chính công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính hợp nhất: Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (Phòng Tài chính – Kế toán), địa chỉ số 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP.HCM hoặc website: www.ciibr.com.vn.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII. Kính báo cáo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư được rõ.

Trân trọng.

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
CẦU
ĐƯỜNG CII**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII
DN:
email=maitranlugiaco@gmail.com
, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII,
o=MST:0300482241, l=70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh, c=VN
Date: 2020.04.20 21:02:25 +07'00'



PHẠM THÈ CHỈNH